

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28/9/2020

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.

2. Ông Hoàng Ngọc Ánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020. Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2020/QĐST - DS ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1993. (Vắng mặt có lý do)

HKTT: Xóm Lóng Lùm, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn:* Anh **Hà Văn P**, sinh năm 1987. (Vắng mặt không có lý do)

HKTT: Xóm Lóng Lùm, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Lò Thị Thúy trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Hà Văn P kết hôn ngày 04/01/2016, hai bên được tự do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Địch Quả,

huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh Phương tại xã Dịch Quả, tỉnh cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bản thân anh P không có trách nhiệm gì đến vợ con, hay chơi bời không tập trung làm ăn kinh tế, anh P thường uống rượu về nhà chửi mắng và xúc phạm chị T, vợ chồng sống không tin tưởng và tôn trọng nhau, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh P để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Gia B, sinh ngày 20/11/2015, hiện cháu đang ở cùng với anh P tại xã Dịch Quả. Khi ly hôn chị T xin được nuôi con chung đến khi cháu B thành niên, chị T tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị T đang làm việc tại công ty Inorsen Vina có địa chỉ tại khu công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000đ. Nếu chị được quyền nuôi con thì chị sẽ gửi nhờ bố mẹ đẻ ở huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La chăm sóc, nuôi dạy cháu trong thời gian chị đi làm, hàng tháng chị sẽ về thăm cháu và chu cấp tiền cho bố mẹ đẻ nuôi cháu, hiện nay bố mẹ chị còn khỏe nên có thể phụ giúp chị trong việc nuôi dạy cháu. Sau này có điều kiện chị sẽ xin chuyển về gần nhà đi làm để có thu nhập và nhiều thời gian chăm sóc, dạy bảo con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T khẳng định không có, ly hôn chị không yêu cầu gì.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án bị đơn anh Hà Văn p trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, trong cuộc sống giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, chị T muốn đi làm ăn xa nhưng anh P không đồng ý, từ đó dẫn đến cãi nhau, xúc phạm đến nhau. Vợ chồng đã ngồi lại để nói chuyện, phân tích đúng sai, nguyên nhân mâu thuẫn nhưng hai bên không tự khắc phục được mâu thuẫn, gia đình hai bên nội ngoại đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả gì. Hiện tại vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau, nay chị T có đơn ly hôn anh P đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh P khẳng định vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Hà Gia B, sinh ngày 20/11/2015, hiện cháu đang ở cùng với anh P. Khi ly hôn anh P xin được

nuôi con chung đến khi cháu B thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh P đang làm thợ xây, anh hay đi làm công trình tại Phú Thọ và Hà Nội, thu nhập bình quân hàng tháng là 9.000.000đ. Nếu được nuôi con anh sẽ gửi cho bố mẹ để anh chăm sóc, đưa đón cháu đi học, sau này anh sẽ chuyển công việc về gần nhà để có thời gian chăm sóc, dạy bảo con cái. Hiện mẹ đẻ anh đang đi nấu cơm thuê cho trại chăn nuôi lợn ở huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, gia đình anh còn một chị gái ở cùng nhưng bị tai biến viêm màng não tự miễn, không tự lao động được và đi lại, sinh hoạt khó khăn.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh P khẳng định không có, ly hôn anh không yêu cầu gì.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Hà Văn P. Về con chung: Giao cháu Hà Gia B, sinh ngày 20/11/2015 cho anh P được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh P tự nguyện không yêu cầu.

Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 08/6/2020 chị Lò Thị T nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Hà Văn P, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình. Anh P có nơi cư trú tại xóm Lóng Lùm, xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Lò Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 25/9/2020, anh Hà Văn P được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn Phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh P là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Hà Văn P đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Định Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không biết trân trọng cuộc sống hôn nhân và cho rằng tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, bản thân anh P không chăm lo trách nhiệm đến vợ con, mà hay chơi bời, uống rượu, không tập trung làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm, không tôn trọng và tin tưởng nhau. Vợ chồng chị T, anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay mỗi người một nơi, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T, anh P cùng thống nhất ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị T, anh P là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định của pháp luật nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Hà Văn P là đúng quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Hà Văn P đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Gia B, sinh ngày 20/11/2015, hiện cháu đang ở với anh P tại xã Định Quả. Ly hôn chị T và anh P đều xin được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, không bên nào có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyện vọng xin nuôi con chung của chị T và anh P là hoàn toàn chính đáng vì cả hai đều có thu nhập ổn định, cả hai bên đều chưa có nhà ở riêng, hiện cả hai đều ở cùng bố mẹ đẻ, như vậy cả chị T và anh P có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung như nhau. Tuy nhiên khi giao con chung cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến các yếu tố khác như điều kiện chăm sóc, môi trường sống, tuổi của trẻ em ở từng giai đoạn phát triển để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể lực, trí lực và tâm sinh lý của trẻ em. Cháu Hà Gia B còn nhỏ, chưa được 5 tuổi, cháu đang rất cần sự chăm sóc yêu thương của người mẹ, chị T là người mẹ chịu thương chịu khó, đi làm công việc ổn định có thu nhập và tích cóp cho con cái. Bản thân anh P có sức khỏe nhưng lười lao động mà thường xuyên uống rượu, không chịu dạy bảo con cái học hành, hoàn cảnh gia đình anh P cũng rất khó khăn, mẹ đẻ anh thì đi nấu cơm thuê ở trại nuôi lợn, thường xuyên vắng nhà, ở nhà chỉ có bố đẻ nhưng phải chăm sóc con gái ruột bị bệnh tai biến viêm não không thể tự lao động, đi lại và sinh hoạt khó khăn, nếu giao cho anh P nuôi con chung thì cháu B sẽ bị thiệt thòi, thiếu thốn về vật chất và sự quan tâm của ông bà, bố mẹ. Theo biên bản xác minh tại khu hành chính nơi anh P sinh sống cũng thể hiện về điều kiện gia đình anh P khó khăn,

hoàn cảnh, bản thân anh P không làm tròn trách nhiệm của người bố, người trụ cột gia đình, dẫn đến vợ chồng không thể chung sống được với nhau. Để đảm bảo sự phát triển bình thường cho cháu có điều kiện ăn học tốt nhất, phát triển toàn diện, tránh được sự sáo trộn về tâm lý cũng như ảnh hưởng đến việc học tập của cháu Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Gia B, kể từ tháng 10 năm 2020 đến khi cháu thành niên là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Lò Thị T và anh Hà Văn P đều xác định vợ chồng không có, ly hôn anh chị đều không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cơ bản là phù hợp nên được chấp nhận một phần.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị Lò Thị T phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Hà Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Gia B, sinh ngày 20/11/2015 cho chị Lò Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu B thành niên. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh P không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2018/0002145 ngày 08/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Dịch Quả;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Khắc Vĩnh